TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 104/2019/QĐST- HNGĐ	*Đồng Hới, ngày 24 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 150/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1987; địa chỉ: TDP, phường Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; báo theo địa chỉ:, số đường Hùng Vương, t, huyện bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Chị Trương Thị Thanh H, sinh năm 1991; địa chỉ: TDP , phường Đ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; báo theo địa chỉ: Thôn Th, xã H, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hữu D và chị Trương Thị Thanh H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Anh D, chị H có 01 con chung Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 03/10/2012. Sau khi ly hôn anh, chị thoả thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh, anh D đóng góp tiền nuôi con với chị H 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng một tháng), kể từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh D, chị H khai không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Anh Nguyễn Hữu D và chị Trương Thị Thanh H thoả thuận, anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng và 150.00đ phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0005306 ngày 29/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Quyết định này được thi hành án theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS TP. Đồng Hới;
- CCTHADS TP. Đồng Hới;
- UBND xã H, huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc